TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 243/2019/QĐST - HNGĐ	*Hạ Long, ngày 18 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 266/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Đỗ Thị H - Sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 5, khu 8, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Ông Bùi Hữu C - sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 86 đường C, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Bà Đỗ Thị H và ông Bùi Hữu C kết hôn năm 1984 tại UBND phường H, thị xã Hòn Gai (nay là thành phố Hạ Long), tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn hai bên tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến năm 1986 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bất đồng quan điểm nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Hai bên đã ly thân từ năm 1986 mỗi người đều đã có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau và không có khả năng quay trở lại đoàn tụ. Đến nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đỗ Thị H và ông Bùi Hữu C có một con chung là Bùi Đỗ Hạnh N sinh ngày 26/10/1985. Đến nay con chung đã đủ tuổi thành niên phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị H và ông Bùi Hữu C xác nhận không có tài sản chung; không vay, nợ chung đối với cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Đỗ Thị H và ông Bùi Hữu C thỏa thuận bà H nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị H và ông Bùi Hữu C.

-Về con chung: Bà Đỗ Thị H và ông Bùi Hữu C có một con chung là Bùi Đỗ Hạnh N sinh ngày 26/10/1985. Đến nay con chung đã đủ tuổi thành niên phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị H và ông Bùi Hữu C xác nhận không có tài sản chung; không vay, nợ chung đối với cá nhân, tổ chức nào.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001241 ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long. Bà H đã nộp xong tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long;
-UBND phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Đoan